

Số: **263/2022/QĐST-HNGĐ**

*Ninh Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 403/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Trung H** - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã N, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Phạm Công Tr** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã N, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Trung H và ông Phạm Công Tr.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Trung H và ông Phạm Công Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Trung H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Duy V - sinh ngày 07/12/2015. Ông Phạm Công Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Quốc H - sinh ngày 16/10/2012.

Bà H và ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H và ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà H và ông Tr đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Trung H và ông Phạm Công Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị Trung H và ông Phạm Công Tr mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà H tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của ông Tr) **nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004864 ngày 24 tháng 5 năm 2022.** Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại cho bà Ngô Thị Trung H.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã T
- (Giấy CNKH số 36, ngày 28/6/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ái Vy**